

Số: 96 /2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55,58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2021/TLST-VHN ngày 18/3/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

1/ Bà Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1979. Địa chỉ: phường A, quận N, TP. C.

2/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu Vực T, phường L, quận B, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Y và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2002 tại UBND phường A, quận N, TP. C. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì cảm thấy không hợp nhau do bất đồng quan điểm sống. Sau nhiều lần tìm các biện pháp hàn gắn nhằm duy trì hạnh phúc gia đình nhưng không đạt được kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2019 đến hiện nay. Vì vậy, bà Y và ông H thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn và thỏa thuận thống nhất các vấn đề khác.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Y và Ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Bảo U (nữ) sinh 13/11/2003 và cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Y tự nguyện chịu 300.000(*ba trăm ngàn*)đồng, khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 003671 ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi gửi:**

- TAND TP. C;
- VKSND Q. N;
- UBND phường(xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị A**